

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Huê

Ông Nguyễn Địch Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Quỳnh –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Xuân Hồng K –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/1999, tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Xóm Làng 2, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn A, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-8-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà

2/ Chu Tiến A –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/8/2000, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Tiến D, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Về nhân thân:

- Ngày 19-10-2016 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 1.200.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC)

- Ngày 22-11-2020 bị Công an huyện TY xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác (Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-8-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà

3/ Đoàn Văn T –Tên gọi khác: Thuận ; Sinh ngày 02/4/1983, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988; con: 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên toà

- *Bị hại*: Các bị cáo Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Đoàn Văn T đồng thời cũng là bị hại trong vụ án.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Phùng Khánh S, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện TY, tỉnh Yên Bái

- *Người làm chứng*:

+ Anh Hoàng Văn Kh, sinh năm 2001. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái

+ Anh Trần Đình L1, sinh năm 2001. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25-6-2020, Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Phùng Khánh S ngồi ăn tại quán ăn đêm Sỹ Huyền thuộc tổ 3, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái thì gặp nhóm của Trần Đình L1 cũng vào ăn. Tại đây K đã sang trêu ghẹo hai nữ thanh niên đi cùng L nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn với nhau, K đã dùng tay tát L và dùng bát, đĩa đánh L. Được mọi người can ngăn nhóm của Lợng ra về. K ra cửa quán chửi bới và dọa sẽ lên Nhà nghỉ 66 thuộc tổ dân phố số 01, thị trấn Cổ Phúc, huyện TY, tỉnh Yên Bái để chém mọi người vì biết nhóm của L làm ở Nhà nghỉ 66. K quay lại quán rồi rủ Chu Tiến A về nhà Phùng Khánh S. K bảo Tiến A đi xuống bếp chuẩn bị dao, Tiến A có hỏi nhưng K không nói là đi đâu, làm gì, đồng thời K cũng đi xuống bếp chuẩn bị dao. Sau khi chuẩn bị xong 01 dao phay, 01 dao nhọn (loại dao bầu) và 01 gậy rút bằng kim loại, K đưa dao cho Tiến A rồi lái xe mô tô của Tiến A cùng nhau đi đến Nhà nghỉ 66. Đến nơi khoảng 02 giờ 30 phút, cả hai cầm theo dao và gậy đi vào nhà nghỉ, K gõ cửa một phòng ở tầng một nhưng không có ai ra mở cửa, tiếp tục đập cửa phòng đối diện thì thấy Trần Đình L1, Hoàng Văn Kh, Đoàn Văn T đang nằm trên

giường, K cầm dao chỉ vào T và nói “ra ngoài đánh nhau” rồi đi ra ngoài trước, Thuần, Khánh và Lượng cũng đi ra sau. Ra đến phòng khách, K ngồi ở ghế đơn, gác chân lên bàn, Thuần ngồi ghế dài đối diện với K, Tiến A đứng ở gần cửa ra vào, L đứng ở lối đi ra vào quầy lễ tân còn Kh đứng phía bên trong quầy lễ tân. Do K và T cùng làm dịch vụ cung cấp nhân viên quán hát Karaoke nên K cấm Thuần làm dịch vụ này. Nghe thế, T đứng lên đi sang phía K nói “Tao thích thì tao làm” đồng thời cầm chiếc điều cày giờ lên vút vào người K làm chiếc điều cày bị vỡ. Cùng lúc đó Tiến A liền dùng dao chém vào phía lưng bên phải của T, L thấy vậy đã chạy đến đập và du Tiến A ra để can ngăn thì bị Tiến A dùng gậy rút vút vào má và dùng dao chém rách da đầu, L bỏ chạy và không tham gia nữa. Sau khi bị chém, T chạy về phía quầy lễ tân lấy 01 con dao nhọn (dạng dao mèo, dài 48 cm, bản rộng nhất 5 cm) rồi quay lại chém nhau với K và Tiến A ở khu vực đầu bàn uống nước gần cửa ra vào làm K bị thương ở trán và đỉnh chẩm, Tiến A bị rách vành tai và rơi gậy rút. Cả 3 bị cáo vừa chém nhau vừa di chuyển đến khu vực cửa ra vào nhà nghỉ, tại đây T bị K chém trúng khuỷu tay phải và rơi dao, Th tiếp tục nhặt dao lên chém bằng tay trái nhưng chém trúng cửa kính làm cửa kính vỡ vụn, L chạy đến nhặt tay nắm cửa còn K và Tiến A bỏ chạy ra ngoài đường. Khi ra ngoài đường K gọi điện thoại cho Phùng Khánh S thông báo vừa bị đánh tại Nhà nghỉ 66 sau đó cùng Tiến A chửi bới thách thức và nhát đất đá, mảnh kính vỡ ném vào phía trong nhà nghỉ. Một lúc sau S đi mô tô mang theo 02 dao quắm đến đứng chửi bới nhưng không xảy ra xô xát. Lúc này lực lượng Công an đến hiện trường, K và Tiến A vút dao vào nhà ông Trương Văn Kh (đối diện Nhà nghỉ 66) rồi cùng Sơn ra về.

Tại các bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 101/TgT; 103/TgT; 104/TgT cùng ngày 27-7-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Văn T, Bùi Xuân Hồng K và Chu Tiến A tại thời điểm giám định lần lượt là: 20%, 13% và 03%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 con dao quắm, 01 con dao nhọn (loại dao bầu), 01 con dao phay, 01 con dao nhọn (loại dao mèo), 01 gậy rút bằng kim loại, 01 tay nắm cửa kính cường lực, 01 ống điều bị vỡ và 01 đôi dép.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTY ngày 10-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Bùi Xuân Hồng K và Chu Tiến A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”; truy tố Đoàn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân Hồng K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Tiến A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 con dao quắm, 01 con dao nhọn (loại dao bầu), 01 con dao phay, 01 con dao nhọn (loại dao mèo), 01 gậy rút bằng kim loại, 01 tay nắm cửa kính cường lực, 01 ống điều bị vỡ và 01 đôi dép.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo (đồng thời là bị hại) đã thoả thuận bồi thường thiệt hại cho nhau nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khẳng định đã thành khẩn khai báo toàn bộ những tình tiết, sự việc mà các bị cáo nhớ được. Các bị cáo đều nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25-6-2020 tại Nhà nghỉ 66 thuộc tổ dân phố số 01, thị trấn Cổ Phúc, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Đoàn Văn T đã có hành vi dùng

dao chém gây thương tích cho nhau. Hậu quả làm T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 20%, K bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 13%, Tiến A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03%. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò đồng phạm giữa bị cáo K và Tiến A: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc trước nhưng K và Tiến A đã cùng nhau chém gây thương tích cho T nên K và Tiến A đồng phạm với vai trò là người thực hành. Vì vậy các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây thương tích cho Thuần với tỉ lệ tổn thương cơ thể 20%, tuy nhiên mức độ tham gia tội phạm của bị cáo là khác nhau.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh hành vi, hoạt động của bản thân. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối với Bùi Xuân Hồng K và Chu Tiến A: Chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn đêm mà giữa đêm khuya Bùi Xuân Hồng K đã mang dao đến Nhà nghỉ 66 gây sự, có lời lẽ thách thức rồi sau đó dùng dao chém gây thương tích cho Đoàn Văn T; Chu Tiến A đi cùng K, không có mâu thuẫn gì với T nhưng khi thấy T và K mâu thuẫn, xô xát đã không vào can ngăn mà còn vô cớ dùng dao chém gây thương tích cho T, hành vi này của các bị cáo là có tính chất côn đồ. Ngoài ra bị cáo Chu Tiến A đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC ngày 19-10-2016 của Công an huyện TY nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác; thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân các bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thì mới có thể cải tạo, giáo dục được các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Đoàn Văn T giữa đêm khuya bị K và Tiến A cầm dao xông vào nhà và gây sự sau đó bị K thách thức nên đã dùng điều cày vọt vào người K thì bị Tiến A chém nên Th đã vùng chạy lấy dao rồi chém gây thương tích cho K và Tiến A. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác; thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Bùi Xuân Hồng K và Chu Tiến A khai báo thành khẩn và đã tự nguyện bồi thiệt hại, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân Hồng K còn có ông nội là Bùi Xuân Ph được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn T thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội một phần do lỗi của các bị cáo K và Tiến A nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng có thể cải tạo được bị cáo.

[7] Đối với Trần Đình L1 đã dùng chân đạp vào người Tiến A với mục đích can ngăn nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Đối với Phùng Khánh S: Khi được K thông báo bị chém đã đi xe mô tô và mang theo 2 con dao đến Nhà nghỉ 66, khi đến S chỉ đứng ngoài chửi bới, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Cần tịch thu tiêu huỷ các công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 con dao nhọn (loại dao bầu); 01 con dao phay, 01 gậy rút bằng kim loại và 01 con dao nhọn (loại dao mèo).

- Các đồ vật còn lại đã cũ, cần tịch thu tiêu huỷ: 01 đôi dép xốp, 01 tay nắm cửa, 01 ống điều cày bằng nứa đã vỡ và 02 con dao quắm

Đối với 01 con dao nhọn (loại dao bầu); 01 con dao phay, 01 gậy rút bằng kim loại K và Tiến A đã sử dụng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của Phùng Khánh S. Sơn không yêu cầu K và Tiến A bồi thường giá trị của các đồ vật trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị cáo (đồng thời là bị hại) đã thoả thuận bồi thường thiệt hại với nhau, không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[11] Bị cáo (đồng thời là bị hại), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Tiến A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25-8-2020)

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Hồng K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25-8-2020).

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-01-2021)

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu, dài 30 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 18 cm, bản rộng nhất 05 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12 cm.

- 01 (một) con dao phay dài 40 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29 cm, bản rộng nhất 07 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 11 cm

- 01 (một) con dao mũi nhọn dài 48 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, bản rộng nhất 05 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15 cm, phần sống dao có hình răng cưa.

- 02 (hai) con dao quắm có đặc điểm giống nhau, dài 55 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 04 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 30 cm.

- 01 (một) gậy rút bằng kim loại dài 63 cm, phần tay cầm bọc cao su dài 23 cm, phần kim loại dài 40 cm.

- 01 (một) tay nắm cửa kính cường lực gồm hai thanh dọc dài 82 cm và hai thanh ngang dài 18 cm.

- 01 (một) đôi dép bằng xốp màu xám, có chữ GEMMY.

- 01 (một) ống điều dài 66 cm, đã vỡ thành nhiều mảnh.

(Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Xuân Hồng K, Chu Tiến A và Đoàn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo (đồng thời là bị hại) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Duy